

Số: 27/BC-UBND

Hải Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính
của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện năm 2022
và triển khai kế hoạch CCHC năm 2023**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC CÁC SỞ, BAN NGÀNH VÀ UBND CẤP HUYỆN NĂM 2022

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Đối tượng đánh giá, xác định chỉ số CCHC

- Cấp tỉnh: 18 cơ quan. Trong đó, gồm: 17 sở, ngành và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

- Cấp huyện: UBND 12 huyện, thị xã, thành phố.

2. Phương pháp xác định

a) Đối với Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh

- Đánh giá CCHC theo 7 nội dung (*thông qua các tài liệu kiểm chứng*), tổng số điểm là **71,5/100 điểm**, gồm:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 14,5 điểm.

+ Cải cách thể chế: 10 điểm.

+ Cải cách thủ tục hành chính: 16 điểm.

+ Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 6,5 điểm.

+ Cải cách chế độ công vụ: 9,5 điểm.

+ Cải cách tài chính công: 6 điểm.

+ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 9 điểm.

- Đánh giá công tác CCHC (*thông qua điều tra xã hội học*), tổng số điểm là **28,5/100 điểm**. Trong đó:

+ Thông qua tổng hợp kết quả Phiếu điều tra lấy ý kiến đánh giá của các tổ chức (*cơ quan*) đối với CCHC của sở, ban, ngành: 18,5 điểm;

+ Thông qua tổng hợp kết quả Phiếu điều tra lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các sở, ban ngành tỉnh (*SIPAS*): 10 điểm.

b) Đối với Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện:

- Đánh giá CCHC theo 7 nội dung (*thông qua các tài liệu kiểm chứng*), tổng số điểm là **72,5/100 điểm**, gồm:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 15,5 điểm
- + Cải cách thể chế: 5,5 điểm
- + Cải cách thủ tục hành chính: 15,5 điểm
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 8,5 điểm
- + Cải cách chế độ công vụ: 11,5 điểm
- + Cải cách tài chính công: 7 điểm
- + Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 9 điểm.
- Đánh giá tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện (*thông qua tài liệu kiểm chứng*) là **6,5 điểm**.
- Đánh giá về CCHC của UBND cấp huyện (*thông qua kết quả điều tra xã hội học*) là **21 điểm**, trong đó:
 - + Thông qua tổng hợp kết quả Phiếu điều tra lấy ý kiến đánh giá của các tổ chức (*cơ quan*) cấp tỉnh đối với CCHC của UBND cấp huyện: 11 điểm.
 - + Thông qua tổng hợp kết quả Phiếu điều tra lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp đo lường sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện (*SIPAS*): 10 điểm.

3. Tổ chức điều tra xã hội học

Thực hiện theo Kế hoạch số 3685/KH-UBND và Kế hoạch số 3686/KH-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về công tác điều tra xã hội học; Sở Nội vụ hợp đồng với Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, khách quan, công bằng khi tổng hợp kết quả đánh giá điểm điều tra xã hội học. Tổng số Phiếu điều tra là **2.476 Phiếu**. Cụ thể:

3.1. Điều tra về công tác CCHC đối với các sở, ngành là 760 phiếu, gồm:

- Lấy ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh: 20 Phiếu;
- Lấy ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh: 04 Phiếu;
- Lấy ý kiến của Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố: 96 Phiếu;
- Lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp (*là ý kiến của những người dân và doanh nghiệp đã thực hiện giao dịch thực hiện TTHC và có kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*): 640 Phiếu.

3.2. Điều tra về công tác CCHC đối với UBND cấp huyện là 1.716 phiếu, gồm:

- Lấy ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh: 20 Phiếu;
- Lấy ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh: 04 Phiếu;
- Lấy ý kiến của Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh: 72 Phiếu;
- Lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp (*là ý kiến của những người dân và doanh nghiệp đã thực hiện giao dịch thực hiện TTHC và có kết quả tại bộ phận Một cửa UBND cấp huyện*): 1.620 Phiếu.

4. Quy trình đánh giá, chấm điểm

4.1. Công tác tự đánh giá chấm điểm CCHC của cơ quan, đơn vị

Căn cứ Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2030; các cơ quan, đơn vị tổ chức tự rà soát, thu thập tài liệu kiểm chứng, tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị mình theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ chỉ số CCHC của UBND tỉnh và đăng tải báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm trên Chỉ số CCHC của mình trên Phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về CCHC của tỉnh kèm theo các tài liệu kiểm chứng để chứng minh cho kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị.

Thời điểm đăng tải tài liệu kiểm chứng trên phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu về CCHC của tỉnh kể từ ngày 25/12/2022 đến 24 giờ ngày 10/01/2023.

4.2. Công tác thẩm định

a) Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã được đăng tải lên Phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về CCHC của tỉnh kèm theo các tài liệu kiểm chứng, Thành viên Tổ thư ký thẩm định (*từ ngày 11/01/2023 đến ngày 16/01/2023*) gửi kết quả về Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh (*qua hệ thống phần mềm*).

b) Tổng hợp kết quả phiếu điều tra xã hội học

Sau khi kết thúc công tác điều tra xã hội học; Bưu điện tỉnh tổng hợp các Phiếu điều tra, được niêm phong bàn giao cho Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh qua Sở Nội vụ; dữ liệu về kết quả phiếu điều tra của từng Phiếu, được cập nhật vào phần mềm tự tính điểm theo công thức quy định.

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC

Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng đánh giá xác định chỉ số CCHC tỉnh tổng hợp trên cơ sở kết quả điểm thẩm định của Tổ thư ký (*qua các tài liệu kiểm chứng*) đối với các Tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số CCHC và kết quả tổng hợp các Phiếu điều tra xã hội học được thực hiện trên Phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về CCHC của tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

1. Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh

Kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh được xác định thành 03 nhóm điểm:

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 90% trở lên so với điểm tối đa: Có 03 đơn vị (*gồm: Sở Giao thông vận tải; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ*).

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa: Có 14 đơn vị (gồm: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tài chính, Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giáo dục và Đào tạo).

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp dưới 80%, có 01 đơn vị (Sở Y tế).

2. Chỉ số Cải cách hành chính của UBND các huyện, thị xã, thành phố

Kết quả Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thành phố, thị xã được xác định theo 03 nhóm điểm như sau:

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 90% trở lên so với điểm tối đa: Có 02 đơn vị (gồm: UBND các huyện Nam Sách, Kim Thành).

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa: Có 09 đơn vị (gồm: UBND thành phố Hải Dương, TP. Chí Linh, thị xã Kinh Môn, các huyện Tứ Kỳ, Thanh Miện, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Kim Thành, Bình Giang, Ninh Giang).

- Nhóm đạt Chỉ số tổng hợp từ 70% đến dưới 80% so với điểm tối đa: Có 01 huyện (UBND huyện Thanh Hà).

IV. ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VỀ CÔNG TÁC CCHC

Theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016; Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác CCHC; có 04 nhóm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, cụ thể:

- Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là Thủ trưởng những cơ quan, đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt từ 90% trở lên so với điểm tối đa; trong đó các chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 80% trở lên.

- Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là Thủ trưởng những cơ quan, đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt từ 80% đến dưới 90% so với điểm tối đa; trong đó, các điểm Chỉ số ở từng lĩnh vực đều đạt từ 70% trở lên.

- Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: Là thủ trưởng những cơ quan, đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt từ 65% đến dưới 80% so với điểm tối đa, song không có lĩnh vực nào đạt dưới 50%.

- Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ: Là thủ trưởng những cơ quan, đơn vị có điểm chỉ số tổng hợp đạt dưới 65% so với điểm tối đa.

1. Đối với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh

- Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 03 đơn vị (Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ).

- Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 13 đơn vị (*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục & Đào tạo, Tư pháp*).

- Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: Có 02 đơn vị (*Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Giám đốc Sở Y tế*).

- Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ: Không có.

2. Đối với Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 02 đơn vị (*gồm: Chủ tịch UBND huyện Nam Sách và Kim Thành*).

- Nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 08 đơn vị (*gồm: Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, thị xã Kinh Môn và Chủ tịch UBND các huyện Gia Lộc, Thanh Miện, Cẩm Giàng, Ninh Giang, Bình Giang*).

- Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: Có 02 đơn vị (*Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ và Thanh Hà*).

- Nhóm không hoàn thành nhiệm vụ: Không có.

(Kết quả cụ thể của từng cơ quan, đơn vị có các biểu kèm theo báo cáo, cụ thể: đối với các sở, ban, ngành từ biểu số A1 đến A18; đối với UBND cấp huyện từ biểu số B1 đến B12)

V. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc triển khai kế hoạch, tổ chức xác định Chỉ số CCHC năm 2022 đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã cơ bản theo đúng tiến độ thời gian, bám sát tiêu chí xác định chỉ số CCHC quy định tại Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ số CCHC phản ánh khách quan, trung thực.

- Thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh đã đưa tiêu chí "số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC" vào bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030 và thực hiện từ năm 2022.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức tự đánh giá, chấm điểm CCHC tại cơ quan, đơn vị; việc đánh giá chấm điểm các tiêu chí dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng đảm bảo độ tin cậy cao.

- Việc tổ chức thẩm định đề rà soát lại kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã được Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định triển khai thực hiện trên phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng giữa các sở và giữa UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Công tác điều tra xã hội học triển khai đảm bảo theo Kế hoạch của UBND tỉnh; được Bưu điện tỉnh phối hợp thực hiện kịp thời đến các đối tượng được điều tra, lấy ý kiến; đảm bảo khách quan, làm căn cứ để đánh giá về công tác CCHC và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các sở, ban ngành và UBND cấp huyện.

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt chỉ đạo đối với công tác CCHC ngay từ đầu năm, đã ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC và tăng cường tổ chức thực hiện, nên một số cơ quan, đơn vị đã có nhiều chuyển biến tích cực trong việc nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC như: Sở Giáo dục và Đào tạo (*tăng 7 bậc*), Sở Nội vụ (*tăng 3 bậc*), Sở Xây dựng (*tăng 02 bậc*), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*tăng 02 bậc*); UBND huyện Kim Thành (*tăng 08 bậc*), UBND huyện Cẩm Giàng (*tăng 02 bậc*), UBND huyện Ninh Giang (*tăng 03 bậc*).

- Một số cơ quan, đơn vị đã có những sáng kiến tích cực áp dụng vào thực tiễn trong thực hiện CCHC, giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân (*Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành...*).

- Nhiều cơ quan, đơn vị đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nên kết quả thực hiện đạt vượt mức chỉ tiêu UBND tỉnh giao (*Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 99%; Sở Công thương đạt 98%; Sở Tài chính đạt 94%; Sở Giáo dục và Đào tạo đạt 89%; Sở Khoa học & Công nghệ đạt 84%; Sở Nội vụ, Sở Văn hoá - Thể thao và du lịch đạt 81%*).

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Tài liệu kiểm chứng của một số cơ quan, đơn vị còn thiếu, sơ sài và chưa rõ ràng, nội dung trong tài liệu kiểm chứng thiếu thuyết phục; do đó ảnh hưởng đến chỉ số CCHC của đơn vị, kết quả thẩm định trên một số nội dung CCHC không đạt điểm tối đa.

- *Trong nội dung về chỉ đạo, điều hành:* Một số cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện CCHC chưa thể hiện tinh thần “5 rõ”, chưa bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ CCHC được giao theo Nghị quyết của tỉnh;

Kết quả thực hiện chưa hoàn thành đầy đủ nội dung của kế hoạch; chưa khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kiểm tra hoặc qua tự kiểm điểm; chưa có nhiều giải pháp, sáng kiến áp dụng nâng cao hiệu quả trong thực hiện CCHC...

- *Trong Cải cách tổ chức bộ máy và Cải cách chế độ công vụ:* Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết tâm chỉ đạo thực hiện sắp xếp triệt để tổ chức bên trong theo kế hoạch của UBND tỉnh; số lượng cán bộ, quản lý dôi dư chưa được giải quyết (*Ban Quản lý các KCN tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tư pháp...*); vẫn còn cán bộ, công chức là lãnh đạo quản lý vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật (*Sở Y tế, Sở Tài chính*). Đối với cấp huyện, việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ở một số đơn vị chưa đảm bảo kế hoạch đề ra; có đơn vị bố trí cán bộ, công chức trong các cơ quan chuyên môn chưa đúng vị trí việc làm (*UBND huyện Thanh Hà*).

- *Trong Cải cách Thủ tục hành chính:* Việc liên thông TTHC cùng cấp hoặc giữa các cấp chính quyền ở một số sở, ban ngành có thể thực hiện liên thông để giảm bớt thời gian trong giải quyết TTHC, nhưng chưa quan tâm tham mưu, triển khai thực hiện (*Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Y tế...*). Tỷ lệ hồ sơ tạm dừng giải quyết trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh ở một số sở ngành còn cao (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các KCN tỉnh...*). Tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả TTHC chưa đạt 100% theo chỉ tiêu đề ra (*các sở, ban ngành trung bình đạt trên 88%; UBND cấp huyện trung bình đạt 78,2%*); một số cơ quan, đơn vị đạt thấp (*Sở Kế hoạch - Đầu tư, Tài nguyên - Môi trường; UBND các huyện Tứ Kỳ, Thanh Hà, Gia Lộc*).

2.2. Trong 7 nội dung về CCHC, có 02 nội dung (*Cải cách thủ tục hành chính và Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*) mặc dù, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có Nghị quyết chỉ đạo năm 2021, những cơ quan, đơn vị có một trong hai chỉ số này dưới 75% phải tổ chức kiểm điểm; song kết quả năm 2022 vẫn còn một số cơ quan, đơn vị có số điểm thuộc diện phải kiểm điểm, gồm: Sở Y tế (*lĩnh vực CCTTHC, Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*), Ban Quản lý các KCN tỉnh (*lĩnh vực CCTTHC*), Sở Kế hoạch và Đầu tư (*lĩnh vực CCTTHC*), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*), UBND huyện Tứ Kỳ (*lĩnh vực CCTTHC*), UBND huyện Thanh Hà (*lĩnh vực CCTTHC, Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*).

Đặc biệt là Sở Y tế và Ban Quản lý các KCN tỉnh, không có sự chuyển biến sau kiểm điểm năm 2021.

2.3. Kết quả thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (*dịch vụ công trực tuyến toàn trình*) ở một số cơ quan, đơn vị còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đạt 24%, Sở Tài nguyên - Môi trường đạt 53%, Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt 51%, Ban Quản lý các KCN tỉnh đạt 52%, UBND huyện Thanh Hà đạt 32%*).

2.4. Về đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ về CCHC của người đứng đầu, vẫn còn Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chỉ được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ (*Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ và Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà*).

2.5. Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, sát sao trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nên chỉ số CCHC năm 2022 giảm nhiều bậc so với năm 2021 như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông (*giảm 3 bậc*), Sở Tư pháp (*giảm 2 bậc*), UBND thành phố Hải Dương (*giảm 7 bậc*), UBND huyện Tứ Kỳ (*giảm 5 bậc*), UBND huyện Thanh Hà (*giảm 4 bậc*).

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị có sự thay đổi người đứng đầu; song chưa kịp thời nắm bắt, tiếp cận một số lĩnh vực CCHC ở cơ quan, đơn vị mới, nên còn lúng túng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị đạt thấp.

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác CCHC; chưa có sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, sát sao và toàn diện trong thực hiện CCHC (*công tác xây dựng, triển khai kế hoạch CCHC; công tác tuyên truyền; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ CCHC....*)

- Một số cơ quan, đơn vị bố trí công chức theo dõi thực hiện nhiệm vụ CCHC chưa đảm bảo năng lực, chưa tận tâm, tận tụy và chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, nên tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC chưa đầy đủ và còn chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Sự phối hợp giữa một số sở, ban ngành trong việc tham mưu với UBND tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số nhiệm vụ chưa chặt chẽ, kịp thời, nên ảnh hưởng đến kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị. Các nguồn lực thực hiện CCHC như: Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc phục vụ cho công tác CCHC ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đầu tư để đáp ứng yêu cầu về CCHC.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025; ngày 26/12/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3776/KH-UBND về CCHC nhà nước tỉnh năm 2023. Theo đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện 7 nội dung lĩnh vực CCHC, cụ thể:

1. Công tác chỉ đạo điều hành.
2. Cải cách thể chế.
3. Cải cách thủ tục hành chính.
4. Cải cách tổ chức bộ máy.
5. Cải cách chế độ công vụ.
6. Cải cách tài chính công.
7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định 51 nhiệm vụ và 82 hoạt động theo tinh thần "5 rõ", mỗi nhiệm vụ, hoạt động đều gắn với sản phẩm cụ thể, quy định thời gian hoàn thành; gắn trách nhiệm cho từng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ vào kế hoạch CCHC nhà nước của UBND tỉnh năm 2023, các sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố, thị xã có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ về CCHC theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 508/UBND-VP ngày 01/3/2022 về triển khai thực hiện chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2022 và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2023, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện CCHC theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Phát động phong trào thi đua về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng CCHC trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Chỉ số CCHC năm 2022 chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch CCHC năm 2023 và Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025. Có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai CCHC của cơ quan, đơn vị mình, nhất là tập trung vào những lĩnh vực còn yếu của năm 2022 và những nội dung mới theo Kế hoạch của năm 2023 để lựa chọn, đăng ký thực hiện công việc đột phá nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2023. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai, tổ chức thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Căn cứ vào kết quả đánh giá, chấm điểm CCHC năm 2022 được công bố, từng cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm điểm xác định rõ những nội dung, lĩnh vực CCHC còn hạn chế, bị trừ điểm, chỉ rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nguyên nhân khách quan, chủ quan để đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tối đa những hạn chế, thiếu sót; nhất là đối với các cơ quan, đơn vị có Chỉ số Cải cách TTHC và chỉ số Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đạt mức dưới 75%.

4. Chú trọng xây dựng các sáng kiến trong giải quyết TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; tăng cường công tác tuyên truyền và các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, máy tính, máy Scan....

5. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức; lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực chuyên môn sâu và tận tâm, trách nhiệm với công việc để bố trí vào các vị trí việc làm thường xuyên tiếp cận, giải quyết TTHC của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; lấy người dân và doanh nghiệp là đối tượng phục vụ.

6. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban ngành trong việc tham mưu với UBND tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính ở một số nhiệm vụ đảm bảo chặt chẽ, kịp thời và hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết chậm muộn, quá hạn tại các cơ quan, đơn vị.

7. Tiếp tục rà soát bộ tiêu chí chấm điểm CCHC để sửa đổi, bổ sung kịp thời, nhất là những nội dung ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chỉ số CCHC của tỉnh mà chưa đưa vào tiêu chí đánh giá chấm điểm đối với các sở ban ngành và UBND cấp huyện. UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của UBND xã, phường, thị trấn.

8. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra đột xuất cấp dưới đối với những nội dung CCHC theo thẩm quyền, nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế về các nội dung CCHC ở mỗi cơ quan, đơn vị; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong triển khai, tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm đảm bảo chính xác, khách quan và được công bố, công khai đúng thời gian quy định để công tác CCHC thực sự là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng; Tỉnh ủy; Đoàn ĐQH&HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Tổ thư ký HĐ đánh giá, xác định Chỉ số CCHC;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.Th (120b).

} (để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng